

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/NUTRINESTMILK/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NUTRINEST MILK

Địa chỉ: Số nhà 32 xóm 4 thôn Cự Lục, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0981838716

Fax:

Email: nutrinestmilk@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0111160584

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung SỮA YÊN MẠCH TỎ YÊN ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần: Dịch sữa hạt yến mạch (94%), dầu hạt cải, đường kính 1.35%, chất ổn định (INS 460(i), INS 471, INS 466, INS 418, INS 500(ii), INS 339(ii)), chất xơ hòa tan, muối tinh, khoáng chất (calcium carbonate), hương vanilla tổng hợp, tổ yến tinh chế (5 mg/100ml), vitamin (E).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in nắp hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng gói kín

+ Thể tích thực: 180 ml/hộp, 36 hộp (3 hộp x 12 lốc)/thùng.

- Chất liệu bao bì: Hộp giấy Tetrapak (lớp tiếp xúc thực phẩm nhựa PE), cuộn màng co PE thành lốc, đóng trong thùng carton. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo yêu cầu của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THANH AN TẠI HÀ NAM

Địa chỉ: Lô CN02, Khu công nghiệp Thái Hà, Xã Bắc Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam.(Địa chỉ mới: Lô CN02, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam)

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

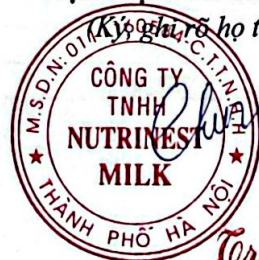
✓ QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

✓ Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Chiến

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP. HÀ NỘI	Thực phẩm bổ sung	TCCS số: 03/NUTRINESTMILK/2025
CÔNG TY TNHH NUTRINEST MILK	SỮA YẾN MẠCH TỔ YẾN ÍT ĐƯỜNG	Có hiệu lực kể từ ngày ký

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Chỉ tiêu cảm quan

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng
2	Màu sắc	Màu trắng đục
3	Mùi vị	Mùi đặc thơm đặc trưng của sữa yến mạch

2. Chỉ tiêu hóa lý

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100ml	82 ± 20%
2	Protein	g/100ml	0.98 ± 20%
3	Chất béo	g/100ml	4.14 ± 20%
4	Carbohydrate (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100ml	9.6 ± 20%
5	Đường tổng	g/100ml	5.52 ± 20%
6	Natri	mg/100ml	35 ± 20%

3. Chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10

4. Chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/L	0.05
2	Arsen	mg/L	0.5
3	Thủy ngân	mg/L	0.05

5. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

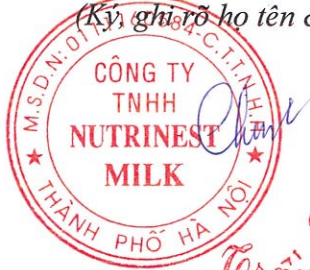


4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenon	µg/kg	75

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Chiến



SỮA YẾN MẠCH
TỖ YẾN

ÍT ĐƯỜNG

Thành phần dinh dưỡng
trung bình trong 130 ml
Nutrition information per 100 ml

Thành phần	Đơn vị	Trong 100ml
Năng lượng/Energy	Kcal	82
Chất đạm/Protein	g	0.98
Carbôhydrat/Carbohydrates	g	9.6
Đường tổng số/Total Sugars	g	5.52
Chất béo/Fat	g	4.14
Natri/Sodium	mg	35
Canxi/Calcium	mg	8.66
Vitamin E	mg	0.19

Thành phần: Dịch sữa hạt vừng mạch (94%), dầu mè, chất béo thực vật, đường kính 11.3%, chất rắn sữa (INS 471, INS 460, C, INS 436, chất rắn sữa (INS 400), INS 230(vi)), chất xơ hòa tan, muối tinh, hương vani (chất rắn sữa, carboxime, hương vanilla tổng hợp, chất rắn sữa (3 mg/100ml), vitamin E) và các phụ gia khác (2.5% tổng cộng) (94%), rapeseed oil, sugar 1.25%, stabilizers (INS 460(i), INS 471, INS 461, INS 478, INS 500(ii), INS 339(ii)), soluble fiber, refined salt, minerals (calcium carbonate), synthetic vanilla flavor, refined bind (INS 460, INS 471, INS 500(ii), INS 339(ii)), vitamin E) (2 mg/100 g) cho người ăn 3 tuổi trở lên không bị dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Suitable for people over 2 years old, not for those who are allergic to the ingredients of the product.

KHÔNG

Hương vanilla

Vi ngọt tự nhiên từ yến mạch

Trong mỗi 100ml sản phẩm có chứa:

Năng lượng	82Kcal
Chất đạm	0,98g
Carbo-Hydrat	9,6g
Dường tổng số	5,52g
Chất béo	4,14g
Natri	35mg

THỰC PHẨM BỔ SING

Logic

061

SAN PHAM CO CHUA 9MG TO YEN

KHONG

- chất bảo quản
- Phẩm màu

Hương vanilla

Vi ngọt tự nhiên từ yến mạch

Trong mỗi 100ml sản phẩm có chứa:

Năng lượng	82Kcal
Chất đạm	0,98g
Carbo-Hydrat	9,6g
Dường tổng số	5,52g
Chất béo	4,14g
Natri	35mg

THỰC PHẨM BỔ SING

Vanilla

Natural sweetness from oats

Each 100 ml serving contains:

Energy	Protein	Carbo- Hydrates	Total Sugars	Total Fat	Sodium
82Kcal	0.98g	9.6g	5.52g	4.14g	35mg

FUNCTIONAL FOODS

ON

- Preservatives
- Colorings

SAN PHẠM CỎ CHỮA 9MG TỶ LỆ

Logo công ty

Sản phẩm của / Product of
CÔNG TY TNHH
NUTRINEST MILK
Số nhà 32, Xóm 4, Thôn Cù
Lục, Xã Phúc Lộc, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam.

HOTLINE: 02455598246

Website: nutrinestmilk.com

Nơi sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Thanh An
Hải Hà Nam

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa.
All images used are for illustration purposes only.

M

CSO TCB/PRODUCT SELF-DECLARATION

NO:03/NUTRINESTMILK/2025

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM/MADE IN VIETNAM

Tên bao bì

Logo tetra pak

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Giám đốc
11176058

**CÔNG TY
TNHH
NUTRINEST
MILK**

GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Chiến

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiền, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Người dịch

✍

Nguyễn Thị Mai Hiền

Ngày 16 tháng 10 năm 2025 (Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.
Tôi, *Trần Thị Huyền* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiền, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 73945 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 16 tháng 10 năm 2025



Trần Thị Huyền



AR-25-VD-151073-02 / EUVNHC-00358360- Trang : 1 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH NUTRINEST MILK

Số nhà 32 xóm 4 thôn Cựu Lạc, xã Phúc Lộc

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2508050050-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00145169

Tên mẫu :

Tình trạng mẫu :

Ngày nhận mẫu :

Thời gian thử nghiệm :

Thực phẩm bổ sung SỮA YẾN MẠCH TỔ YẾN IT ĐƯỜNG

Mẫu đựng trong bao bì kín

05/08/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 12/08/2025

05/08/2025 - 14/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW010 VW (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	N79-R-RD2-TP-15756 (Tham khảo ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VW007 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VW00H VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=1)
4	VW013 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=1)
5	VW016 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VW008 VW (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	N79-R-RD2-TP-15757 (Tham khảo TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Không phát hiện (LOD=1)
7	VW006 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
8	VW023 VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008); TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 ml	AOAC 991.43	0.81
10	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	9.6
11	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498	4.14
12	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	5.52
13	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
14	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	3.91
15	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, High-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 12

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 01/08/2025



AR-25-VD-151073-02 / EUVNHC-00358360- Trang : 2 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00145169

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
17	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	1.44
18	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
19	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
20	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
21	VD069 VD (a) Deoxynivalenol	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=50)
22	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
24	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
25	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ l	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
26	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ l	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
27	VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	0.47
28	VD9D0 VD (a) Protein	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	0.98
29	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	82
30	VDDK2 VD (a) Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	IU/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP16189 (Tham khảo TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=40)
31	VD4MX VD (a) Vitamin E (Alpha-tocopherol)	mg/ 100 ml	TCVN 8276:2018 (BS EN 12822:2014)	0.19
32	VDZW6 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	35
33	VD6H4 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	8.66

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Phone: (84.28) 7107 7879

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Document number: EVN-P-AR-FQ3559

Version: 12

Effective date: 01/08/2025



AR-25-VD-151073-02 / EUVNHC-00358360- Trang : 3 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00145169

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 11/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/09/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-dăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-151073-01/743-2025-00145169, xuất ngày 04/09/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-F03559

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 12

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 01/08/2025